

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ngày: 18/12/2020.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng giữa năm 2019, Nguyễn Thị L có quen biết một người đàn ông tên L1 khoảng 40 tuổi (không rõ họ tên, địa chỉ). L1 đến nhà Nguyễn Thị L chơi, qua nói chuyện L1 đặt vấn đề bán ma túy tổng hợp cho Nguyễn Thị L để Nguyễn Thị L bán cho những người nghiện kiếm lời, Nguyễn

Thị L đồng ý. Cho đến khi bị bắt Nguyễn Thị L đã 04 lần mua ma túy của L1 để bán, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào cuối tháng 8/2019, L1 đến nhà báo cho Nguyễn Thị L khoảng 19 giờ ngày hôm sau đến khu vực cầu ĐĐ tại thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS, L1 sẽ giao ma túy tương đương số tiền 2.500.000 đồng cho Nguyễn Thị L và dặn Nguyễn Thị L ma túy được để trong túi ni lon màu đen, Nguyễn Thị L đồng ý. Như đã hẹn khoảng 19 giờ hôm sau, Nguyễn Thị L ra khu vực cầu ĐĐ tại thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS thì thấy có 01 túi ni lon màu đen trên bãi cỏ, Nguyễn Thị L mở ra thì thấy bên trong có 01 túi ni lon màu trắng, Nguyễn Thị L cầm túi ni lon màu trắng và để lại 2.500.000 đồng vào túi ni lon màu đen. Sau khi mang ma túy về, Nguyễn Thị L kiểm tra thì thấy có 05 gói ni lon nhỏ màu trắng đựng chất tinh thể màu trắng, sau đó Nguyễn Thị L chia nhỏ số ma túy ra thành nhiều gói nhỏ để bán cho những người nghiện, trong đó có một người gọi là “sáu ngón”, sau này bị bắt Nguyễn Thị L mới biết đó là Vũ Đăng Đ. Số ma túy sau khi bán hết, Nguyễn Thị L được lãi khoảng từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Lần 2: Vào khoảng cuối tháng 9/2019, bằng cách thức tương tự Nguyễn Thị L đã mua 10 gói ma túy với L1 giá 5.000.000 đồng rồi chia nhỏ ra bán lại cho những người nghiện, lần này Nguyễn Thị L được lãi khoảng 1.000.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Lần 3: Vào khoảng giữa tháng 10/2019, bằng cách thức như những lần trước Nguyễn Thị L tiếp tục mua 5.000.000 đồng ma túy tổng hợp với L1, rồi chia nhỏ bán lại cho Vũ Đăng Đ và những người nghiện khác, lần này Nguyễn Thị L được lãi khoảng 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng.

Lần 4: Vào ngày 15/12/2019 cũng bằng cách thức trên, Nguyễn Thị L đã mua với L1 số ma túy tổng hợp tương đương với 43.000.000 đồng, lần này L1 nói sẽ cho thêm Nguyễn Thị L một ít ma túy “đá” và “ngựa” để Nguyễn Thị L bán. Tối cùng ngày, Nguyễn Thị L đến đầu cầu ĐĐ, tại thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS lấy ma túy đựng trong túi ni lon màu đen và để lại 30.000.000 đồng tiền trả trước cho L1. Sau khi về nhà, Nguyễn Thị L kiểm tra thì thấy có tổng cộng 06 túi ni lon đựng ma túy gồm 03 túi ma túy “đá” và 03 túi ma túy “ngựa” cùng 01 chiếc cân tiểu ly dùng để cân ma túy.

Khoảng 20 giờ ngày 17/12/2019, Vũ Đăng Đ gọi điện thoại đến nhà Nguyễn Thị L để mua ma túy, Nguyễn Thị L đồng ý. Khoảng 20 giờ 15 phút cùng ngày, Vũ Đăng Đ đi xe mô tô đến nhà Nguyễn Thị L đưa cho Nguyễn Thị L 300.000 đồng, Nguyễn Thị L đưa cho Vũ Đăng Đ 01 túi ni lon nhỏ đựng ma túy “đá”. Sau khi mua được ma túy, Vũ Đăng Đ cho vào túi áo rồi điều khiển xe mô tô đi về phòng trọ tại khu Dây Thép, thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS khi gần đến nơi thì bị lực lượng Công an huyện CL, tỉnh LS làm nhiệm vụ phát hiện, kiểm tra thu giữ số ma túy Vũ Đăng Đ vừa mua của Nguyễn Thị L.

Khám xét khẩn cấp nơi ở và trên người của Nguyễn Thị L, thu giữ :

- 01 túi ni lon màu trắng bên trong đựng chất tinh thể màu trắng;

- 01 túi ni lon màu xanh bên trong đựng 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh;

- 01 túi ni lon màu trắng bên trong đựng 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh;

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định số vật chứng thu giữ của Vũ Đăng Đ và Nguyễn Thị L: Tại Kết luận giám định số 28/KL-PC09 19/12/2012 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh LS, kết luận:

1/ Phong bì ghi: “Vật chứng thu quả tang”, các cục tinh thể màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine có khối lượng 0,224 gam;

2/ Phong bì ghi: “Vật chứng khám xét”, chất tinh thể màu trắng gửi giám định là chất ma túy Methamphetamine, có khối 39,806 gam; 396 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 39,229 gam; 04 viên nén màu xanh có khối lượng 0,445 gam không tìm thấy chất ma túy trong mẫu vật.

3/ Phong bì ghi: "Vật chứng thu giữ người trong trường hợp khẩn cấp ký hiệu số 01", 31 viên nén màu hồng gửi giám định đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 3,025 gam; chất tinh thể màu trắng trong 02 túi ni lon đều là chất ma túy Methamphetamine, có khối lượng 15,894 gam.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 24/7/2020, Tòa án nhân dân tỉnh LS đã căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, r khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị L; khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị L phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 20 (hai mươi) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/12/2019.

Phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên phần hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Đăng Đ, xử lý vật chứng và thông báo quyền kháng cáo của các bị cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 31/7/2020, bị cáo Nguyễn Thị L có đơn kháng cáo đề nghị được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải, giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Chồng bị cáo có đơn trình bày bị tai nạn mất 80% sức khỏe, các con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội có quan điểm: Bản án sơ thẩm đã xét xử đúng người, đúng tội. Bị cáo phạm tội nhiều lần, sau khi phạm tội đã tự thú, khai báo thành khẩn, có thái độ ăn năn hối cải. Do đó bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo mức hình phạt 20 năm tù là mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L. Giữ nguyên hình phạt 20 năm tù đối với bị cáo Nguyễn Thị L về tội Mua bán trái phép chất ma túy của bản án sơ thẩm.

- Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, xuất thân trong gia đình cơ bản, có 03 con còn nhỏ cần sự chăm sóc; chồng bị cáo bị tai nạn mất 80% sức khỏe. Sau khi phạm tội bị cáo đã ăn năn hối cải, thành khẩn khai báo và tự thú về những lần phạm tội trước đó; số lượng ma túy lần nhiều nhất đã được thu giữ không phát tán ra xã hội. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo và bị cáo Nguyễn Đăng Đ tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang và các chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận: Hồi 20 giờ 45 phút ngày 17/12/2019, tại khu Dây Thép, thị trấn ĐĐ, huyện CL, tỉnh LS, Vũ Đăng Đ bị bắt quả tang khi đang thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 0,224 gam chất ma túy Methamphetamine. Từ lời khai của Nguyễn Đăng Đ, cơ quan điều tra đã tiến hành bắt giữ và khám xét người, nơi ở đối với Nguyễn Thị L là người đã bán ma túy cho Vũ Đăng Đ và thu giữ: 151,954 gam chất ma túy Methamphetamine là số ma túy mà Nguyễn Thị L đã mua và đang cất giữ với mục đích bán cho những người nghiện để kiếm lời. Bị cáo còn khai báo trong khoảng thời gian trước đó từ tháng 8/2019 đến khi bị bắt đã nhiều lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho những người nghiện. Do đó, bản án sơ thẩm đã kết án bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo:

Hình phạt quy định tại khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự từ 20 năm tù, chung thân hoặc tử hình. Trong vụ án này, bị cáo Nguyễn Thị L có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự thú về những hành vi mua bán ma túy trước đó của bản thân nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tự thú quy định tại điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự và có 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự do phạm tội nhiều lần đã được Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng. Xét thấy bị cáo có 03 con

còn nhỏ dại (con lớn sinh năm 2009, con út sinh năm 2018), chồng bị cáo có đơn thể hiện bị tai nạn mất 80% sức khỏe và xin giảm hình phạt cho bị cáo, do đó Hội đồng xét xử cân nhắc, quyết định cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình quy định tại khoản 2 Điều 51 và áp dụng quy định tại khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo và quan điểm của người bào chữa cho bị cáo để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, tạo điều kiện cho bị cáo sớm trở về với gia đình, với chồng và các con, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật, khoan hồng với người đã ăn năn hối cải, tự thú về những lần phạm tội trước đó để họ có thái độ yên tâm trong việc chấp hành án, sớm cải tạo để trở thành người có ý thức chấp hành pháp luật tốt hơn trong tương lai.

[3] Do kháng cáo được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị L. Sửa quyết định về hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Thị L tại bản án hình sự sơ thẩm số 28/2020/HS-ST ngày 24/7/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh LS như sau:

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s, r khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 50; khoản 1 Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Nguyễn Thị L.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị L 19 (mười chín) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt 17/12/2019 về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị L 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) sung ngân sách Nhà nước.

2. Bị cáo Nguyễn Thị L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ thời điểm hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh LS;
- Sở Tư pháp LS;
- Phòng PV06 CA tỉnh LS;
- Cục THADS tỉnh LS;
- Các bị cáo (Trại tạm giam);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; THS; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Hải Thanh